

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 13 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thanh Ph, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ N, thôn M, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ N, thôn M, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị Thanh Ph và anh Nguyễn Đình Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình Ph và chị Lưu Thị Thanh Ph có 02 người con chung tên Nguyễn Đình K, sinh ngày 25/9/2016 và Nguyễn Đình Thế V, sinh ngày 22/7/2018.

Anh Nguyễn Đình Ph và chị Lưu Thị Thanh Ph thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Đình K, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Nguyễn Đình Thế V, sinh ngày 22/7/2018 cho chị Lưu Thị Thanh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung đến tuổi trưởng thành (đều đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Đình Ph không cấp dưỡng nuôi 02 người con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình Ph và chị Lưu Thị Thanh Ph không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình Ph và chị Lưu Thị Thanh Ph không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình Ph và chị Lưu Thị Thanh Ph thoả thuận: Chị Lưu Thị Thanh Ph phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000733 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho chị Lưu Thị Thanh Ph số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- UBND xã H; huyện N Đ;
- (Đăng ký kết hôn ngày 19/8/2015);
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú